

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của bà Lang Thị Thường, số nhà 184/77,
đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 482/BC-TTTH ngày 29/01/2026 về kết quả xác minh khiếu nại của bà Lang Thị Thường ở số nhà 184/77, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Bà Lang Thị Thường công tác tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội Thanh Hoá từ năm 1999 (nay là Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa). Năm 2025, bà Lang Thị Thường được xem xét, giải quyết nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

Ngày 09/8/2025, Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Quyết định số 5268/QĐ-SNV về việc chi trả chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ), trong đó bà Lang Thị Thường được chi trả kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ là 135.888.480 đồng.

Bà Lang Thị Thường không đồng ý, khiếu nại Quyết định số 5268/QĐ-SNV ngày 09/8/2025 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc chi trả chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, đề nghị xem xét, xác định lại tuổi về hưu và số tiền chi trả chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU CỦA GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Khiếu nại của bà Lang Thị Thường đã được Giám đốc Sở Nội vụ xem xét, giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 8792/QĐ-SNV ngày 22/11/2025, với nội dung: Khiếu nại của bà Lang Thị Thường là không có cơ sở. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Giám đốc Sở Nội vụ, bà Lang Thị Thường tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

III. KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Kết quả làm việc với bà Lang Thị Thường và người được bà Thường ủy quyền (ông Lê Chí Nam)

Bà Lang Thị Thường cho rằng, việc Sở Nội vụ xác định thời gian làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm của bà là 26 năm 02 tháng để làm căn cứ tính số tháng nghỉ hưu trước tuổi và tính tiền chi trả chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ là không đúng, với lý do:

- Trước khi Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có hiệu lực, vị trí việc làm của bà Lang Thị Thường chưa được xếp vào danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Vì vậy thời gian làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm của bà chỉ được tính từ khi Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có hiệu lực.

- Trên thực tế bà Lang Thị Thường được hưởng phụ cấp đối với người làm việc tại vị trí làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm từ tháng 01/1999 nhưng chưa đầy đủ như: Chế độ nghỉ phép năm chỉ được nghỉ 12/14 ngày/năm so với quy định; năm 2002 chỉ được nghỉ 04/5 tháng thai sản; không được đóng BHXH đối với khoản phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; vị trí công tác của bà Thường phải được áp dụng ở mức 0,4 đối với người trực tiếp khám, chữa bệnh và phục vụ người nghiện ma túy trong thời gian cắt cơn giải độc theo Quyết định số 11/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/4/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (bà chỉ được hưởng hệ số 0,4 từ tháng 01/2024).

2. Kiểm tra hồ sơ tổ chức, cán bộ liên quan đến bà Lang Thị Thường

2.1. Hồ sơ liên quan đến quá trình công tác có tham gia BHXH

Kiểm tra Hợp đồng lao động, các văn bản, quyết định liên quan đến công tác tổ chức cán bộ của bà Lang Thị Thường, sinh ngày 12/02/1974, số sổ BHXH: 2799093255. Quá trình công tác có tham gia BHXH của bà Lang Thị Thường, cụ thể như sau:

- Từ tháng 01/1999 - 12/2005: Y tá, Cán bộ hợp đồng, Phòng Y tế - Phục hồi sức khỏe, Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội Thanh Hóa, mã chức danh nghề nghiệp: 16.121.

- Từ tháng 01/2006 - 11/2007: Nhân viên Quản lý giáo dục - Phục hồi sức

khỏe, Phòng Giáo dục - Hòa nhập cộng đồng, Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội Thanh Hoá, mã chức danh nghề nghiệp: 16.121.

Qua kiểm tra cho thấy: Mặc dù bà Lang Thị Thường được phân công làm việc tại vị trí nhân viên Quản lý giáo dục nhưng không có hồ sơ thể hiện việc chuyển chức danh nghề nghiệp theo vị trí thực tế được phân công; theo Quyết định nâng lương, bà Thường vẫn hưởng lương theo mã chức danh nghề nghiệp 16.121 - Y tá.

- Từ tháng 12/2007 - 05/2012: Y tá, Phòng Y tế - Phục hồi sức khỏe, Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội Thanh Hoá, mã chức danh nghề nghiệp: 16.121.

- Từ tháng 06/2012 - 05/2017: Y tá, Phòng Y tế - Phục hồi sức khỏe, Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa, mã chức danh nghề nghiệp: 16.121.

- Từ tháng 6/2017 - 02/2025: Điều dưỡng viên hạng IV, Phòng Y tế - Phục hồi sức khỏe, Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa, mã chức danh nghề nghiệp: V.08.05.13.

Như vậy: Thời gian công tác có tham gia BHXH của bà Lang Thị Thường tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa được tính từ tháng 01/1999 đến tháng 02/2025 **là 26 năm 02 tháng**.

2.2. Hồ sơ về chế độ hưởng phụ cấp độc hại, nguy hiểm

Kiểm tra Danh sách chi trả lương, phụ cấp hàng tháng đối với bà Lang Thị Thường, cho thấy:

- Từ tháng 01/1999 - 05/2000: Hưởng phụ cấp độc hại bằng tiền là 28.800 đồng/tháng.

- Từ tháng 6/2000 - 09/2001: Hưởng phụ cấp độc hại bằng tiền là 36.000 đồng/tháng.

- Từ tháng 10/2001 - 12/2013: Hưởng phụ cấp độc hại với hệ số là 0,2.

- Từ tháng 01/2014 - 12/2015: Hưởng phụ cấp độc hại với hệ số là 0,1.

- Từ tháng 01/2016 - 12/2023: Hưởng phụ cấp độc hại với hệ số là 0,3.

- Từ tháng 01/2024 - 02/2025: Hưởng phụ cấp độc hại với hệ số là 0,4.

3. Làm việc với đơn vị, tổ chức có liên quan

3.1. Làm việc với Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa

- Bà Lang Thị Thường, sinh ngày 12/02/1974, số sổ BHXH: 2799093255. Thời gian công tác có tham gia BHXH của bà Lang Thị Thường tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa từ tháng 01/1999 đến tháng 02/2025 là 26 năm 02 tháng.

- Thời gian bà Lang Thị Thường hưởng chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm được xác định từ thời điểm tháng 01/1999 đến tháng 02/2025 **là 26 năm 02 tháng**.

- Trong thời gian công tác bà Lang Thị Thường được áp dụng chế độ tiền lương theo thang, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước.

- Các chế độ liên quan đến người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại như nghỉ phép năm, khám sức khỏe định kỳ, chế độ bảo hộ lao động, ốm đau, thai sản... được Cơ sở căn cứ vào quy định của pháp luật; tình hình thực tế của Cơ sở và đề xuất nguyện vọng cá nhân của người lao động để thực hiện.

3.2. Làm việc với Sở Nội vụ Thanh Hóa

Theo hồ sơ về quá trình công tác có tham gia BHXH và việc hưởng chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm hàng tháng của bà Lang Thị Thường;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa được UBND tỉnh Thanh Hóa quy định;

Căn cứ Danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (loại VI, V) và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (loại IV) ban hành kèm theo Quyết định số 1152/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 11/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/4/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (mục XXIX);

Căn cứ Điểm c, Khoản 2, Mục II, Thông tư số 11/BLĐTBXH ngày 07/4/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Phụ lục II, Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định tuổi nghỉ hưu thấp nhất gắn với tháng năm sinh tương ứng.

Căn cứ Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ:

Vị trí việc làm, công việc của bà Lang Thị Thường được xác định thuộc danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và được hưởng phụ cấp đối với nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm có tham gia BHXH từ tháng 01/1999 đến tháng 02/2025. Vì vậy, việc Sở Nội vụ xác định thời gian làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm của bà Thường là **26 năm 02 tháng** để làm căn cứ tính số tháng nghỉ hưu trước tuổi và tính tiền chi trả chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ là đúng quy định.

4. Hồ sơ, tài liệu có liên quan

4.1. Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 được UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành

- Điều 2, Quyết định số 1155/QĐ-CT ngày 14/9/1993 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05 - 06 trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định chức năng, nhiệm vụ: *“Tập trung bắt buộc để cai nghiện, chữa bệnh, phục hồi chức năng cho người nghiện hút; tập trung bắt buộc để chữa bệnh, giáo dục và phục hồi nhân phẩm cho các đối tượng làm nghề mại dâm thường xuyên từ bỏ lối làm trở thành người lương thiện; Dạy học văn hóa và dạy nghề cho các đối tượng trên; tạo việc làm, mở mang sản xuất để có thu nhập”*.

- Điều 2, Quyết định số 402/QĐ-CT ngày 18/02/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội Thanh Hóa (nay là Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa) thực hiện theo quy định tại Phần II, Thông tư liên tịch số 05/2002/TTLT-BLĐTBXH-BTCCBCP ngày 06/12/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự của cơ sở chữa bệnh, cụ thể: Tại Điểm a, Khoản 1: *“Tiếp nhận, phân loại, tổ chức chữa bệnh, phục hồi sức khỏe, chăm sóc, tư vấn cho đối tượng 05, 06 (kể cả đối tượng tự nguyện) theo quy trình quy định”*.

- Khoản 1, Khoản 4, Điều 2, Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, quy định: *“1. Tiếp nhận, phân loại, tổ chức chữa bệnh, cai nghiện, phục hồi sức khỏe, chăm sóc, tư vấn cho đối tượng nghiện ma túy theo quy trình quy định; 4. Đánh giá mức độ nghiện, bệnh lý; điều trị nghiện, chăm sóc y tế”*.

4.2. Các văn bản quy định liên quan đến nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

Tại Mục 8 (Y tế), Danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (loại VI, V) và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (loại IV) ban hành kèm theo Quyết định số 1152/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định: Điều kiện lao động loại V *“Điều trị, chăm sóc bệnh nhân cai nghiện”*; Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc *“Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý; tiếp xúc thường xuyên với bệnh nhân có nguy cơ lây nhiễm HIV cao”*.

Tại Điểm c, Khoản 2, Mục II, Thông tư số 11/BLĐTBXH ngày 07/4/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cách tính thời gian đối với người đã có quá trình làm nghề hoặc công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành: *“Đối với người làm cùng 1 nghề hoặc công việc nhưng trước đây chưa được xếp loại mà nay nghề hoặc công việc này được xếp loại IV trở lên thì thời gian làm nghề hoặc công việc này được tính loại IV trở lên từ khi bắt đầu làm nghề hoặc công việc đó”* (Thông tư số 11/LĐTBXH được công bố hết hiệu lực từ ngày 01/01/2007 theo Quyết định số 1395/QĐ-LĐTBXH ngày 30/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Tại Điều 1, Quyết định số 11/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/4/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tại Mục XXIX, Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định: Điều kiện lao động loại IV: *“Khám điều trị, tư vấn, giáo dục, dạy nghề, dạy văn hóa, lao động trị liệu, quản lý học viên cai nghiện ma túy”*; Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc: *“Thường xuyên làm việc ở nơi có nguy cơ lây nhiễm cao, chịu tác động của virus gây bệnh, công việc có nguy cơ cao ảnh hưởng đến tính mạng và sức khỏe của bản thân”*.

Như vậy, bà Lang Thị Thường công tác tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội Thanh Hóa (nay là Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa) từ năm 1999 với mã chức danh nghề nghiệp: 16.121 - Y tá và mã chức danh nghề nghiệp: V.08.05.13 - Điều dưỡng hạng IV. Thời gian công tác có tham gia đóng BHXH của bà Lang Thị Thường từ tháng 01/1999 đến tháng 02/2025.

Vị trí công tác của bà Lang Thị Thường được quy định, có tên trong danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm từ năm 2003 theo Quyết định số 1152/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (thuộc Mục 8 (Y tế), Danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (loại VI, V) và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (loại IV)). Do bà Lang Thị Thường làm cùng 1 nghề, công việc là Y tá tại Phòng Y tế - Phục hồi sức khỏe, Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội Thanh Hóa từ tháng 01/1999 nên thời gian làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm của bà Thường được tính từ tháng 01/1999, theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Mục II, Thông tư số 11/BLĐTBXH ngày 07/4/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. KẾT LUẬN

Qua xem xét hồ sơ tổ chức cán bộ, hồ sơ chi trả lương, phụ cấp, hồ sơ BHXH của bà Lang Thị Thường, cho thấy: Bà Lang Thị Thường công tác tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội Thanh Hóa (nay là Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa) từ năm 1999 với mã chức danh nghề nghiệp: 16.121 - Y tá và mã chức danh nghề nghiệp: V.08.05.13 - Điều dưỡng hạng IV. Thời gian công tác có tham gia đóng BHXH của bà Lang Thị Thường từ tháng 01/1999 đến tháng 02/2025.

Căn cứ các quy định liên quan đến nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, cụ thể gồm:

- Mục 8, Danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (loại VI, V) và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (loại IV) ban hành kèm theo Quyết định số 1152/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/9/2003 của Bộ trưởng Bộ

Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Điểm c, Khoản 2, Mục II, Thông tư số 11/BLĐTBXH ngày 07/4/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn cách tính thời gian đối với người đã có quá trình làm nghề hoặc công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

- Điều 1, Quyết định số 11/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/4/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tại Mục XXIX, Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Phụ lục II, Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định tuổi nghỉ hưu thấp nhất gắn với tháng năm sinh tương ứng.

Căn cứ Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, quy định: “Thời gian nghỉ sớm để tính số tháng hưởng chế độ trợ cấp hưu trí một lần là thời gian kể từ thời điểm nghỉ hưu ghi tại quyết định nghỉ hưu đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II, Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ, tối đa 5 năm (60 tháng)”.

Như vậy: Vị trí việc làm, công việc của bà Lang Thị Thường được xác định thuộc danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và được hưởng phụ cấp đối với nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm có tham gia BHXH từ tháng 01/1999 đến tháng 02/2025. Vì vậy, việc Sở Nội vụ xác định thời gian làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm của bà Lang Thị Thường là **26 năm 02 tháng để làm căn cứ tính số tháng nghỉ hưu trước tuổi và tính tiền chi trả chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ là đúng quy định.**

Từ kết quả thẩm tra xác minh, kết luận và các căn cứ pháp luật nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bà Lang Thị Thường khiếu nại và đề nghị xem xét, xác định lại tuổi về hưu và số tiền chi trả chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ tại Quyết định số 5268/QĐ-SNV ngày 09/8/2025 của Sở Nội vụ là không có cơ sở.

Điều 2. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu bà Lang Thị Thường không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại này thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa, Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa, bà Lang Thị Thường¹ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ
- Ban Tiếp công dân Trung ương
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TDNC.

(đề b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Hùng

¹Địa chỉ: Số nhà 184/77, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa. Điện thoại: 0914.170.144